Cổ Cách - Vương quốc bí ẩn và sự phục hưng của Phật giáo Tây Tạng

ISSN: 2734-9195 18:20 21/06/2026

Cổ Cách dạy chúng ta cách đối diện với sự hữu hạn của đời người. Một vương quốc từng huy hoàng bậc nhất, một nền Phật học từng rực rỡ đến mức làm thay đổi diện mạo của cả một vùng cao nguyên, cuối cùng cũng trở về với cát bụi và sự im lặng.

Vương quốc Cổ Cách (Guge Kingdom), tọa lạc tại huyện Zanda, vùng Ngari, **Tây Tạng** không chỉ là một di tích lịch sử nằm cheo leo trên những dãy núi đất khô cằn của cao nguyên, mà còn được ví như "Pompeii của vùng Himalaya".

Sự tồn tại của vương quốc này gắn liền với giai đoạn "Hậu hoằng kỳ" (Phyi dar), thời kỳ rực rỡ nhất trong lịch sử **Phật giáo Tây Tạng**, đánh dấu bước ngoặt trong việc tinh lọc và phục hưng giáo lý từ Ấn Độ trước khi vương quốc này biến mất một cách đầy bí ẩn vào thế kỷ 17.

Vương quốc Cổ Cách được thành lập vào khoảng thế kỷ thứ 10 bởi Jigde Nyima Gon, chắt của vua Lang Darma, vị vua cuối cùng của đế quốc Thổ Phồn. Sau khi đế quốc suy tàn và Phật giáo trải qua giai đoạn đàn áp, Cổ Cách đã trở thành "pháo đài" bảo tồn **văn hóa**. Khác với nhiều vương triều phong kiến khác, chính

thể Cổ Cách được xây dựng dựa trên nền tảng Phật giáo, biến nơi đây thành điểm giao thoa quan trọng bậc nhất của con đường tơ lụa tôn giáo.

Trong **lịch sử** cao nguyên Tây Tạng, vương quốc Cổ Cách không chỉ đơn thuần là một quốc gia chịu ảnh hưởng bởi Phật giáo; đúng hơn, Cổ Cách là một thực thể chính trị được "tái sinh" và định hình bởi Phật giáo. Mối quan hệ giữa vương triều này và Phật giáo là một ví dụ điển hình về mô hình "Pháp vương" (Dharmaraja) - nơi vương quyền và thần quyền không tách biệt mà hòa quyện tạo nên sức sống cho một **nền văn minh** bền bỉ suốt 700 năm tại vùng biên viễn Ngari.

Sau sự sụp đổ của đế quốc Thổ Phồn (thế kỷ 9) và thời kỳ "Pháp nạn" (cuộc đàn áp Phật giáo của vua Lang Darma), tinh thần Tây Tạng bị phân rã. Khi Jigde Nyima Gon thiết lập Cổ Cách, ông đã chọn Phật giáo không chỉ như một hệ

thống đức tin, mà như một công cụ chính trị để tái thống nhất xã hội.

Việc vua Yeshe-Ö từ bỏ ngai vàng để xuất gia là một minh chứng quan trọng nhất cho thấy Phật giáo tại Cổ Cách không chỉ là tôn giáo của thần dân, mà còn là "ngôn ngữ" của hoàng gia. Hành động này chuyển đổi khái niệm "Vua" từ kẻ thống trị vũ lực thành "Hộ pháp" (Dharmapala). Phật giáo trở thành hệ tư tưởng chính thống, giúp vương triều Cổ Cách tạo ra tính chính danh (legitimacy) và sự kết nối giữa các tầng lớp trong xã hội.2. Chiến lược "Truyền bá lần sau" (Phyi dar) và Vai trò của các Lotsawa

Mối quan hệ này còn thể hiện qua nỗ lực trí tuệ to lớn mà Cổ Cách dành cho Phật giáo. Dưới sự bảo trợ của vương triều, Đại dịch giả Rinchen Zangpo đã thực hiện một cuộc "Cách mạng dịch thuật".

Vương triều Cổ Cách đã đầu tư nguồn lực quốc gia để:

+ Thiết lập các trường phái học thuật: Tu viện Tholing (xây dựng năm 997) không chỉ là nơi tu hành mà còn là đại học nghiên cứu Phật học, nơi kết nối tư tưởng Ấn Độ (như hệ thống luận giải của Atiśa) với bối cảnh Tây Tạng.

+ Chỉnh sửa hệ tư tưởng: Sự bảo trợ của vương triều cho phép Phật giáo tại Cổ Cách lọc bỏ những yếu tố mê tín dị đoan hoặc các biến dạng tôn giáo địa phương, đưa vào đó tinh túy của Phật giáo Nguyên thủy và Đại thừa từ Kashmir và Nepal. Điều này giúp Phật giáo trở thành một hệ thống lý thuyết chặt chẽ, hỗ trợ đắc lực cho việc quản lý nhà nước thông qua các nguyên tắc đạo đức và nhân quả.

Tại Cổ Cách, Phật giáo không nằm tách biệt trong các tu viện mà hiện hữu trong mọi cấu trúc của vương quốc, các cung điện và đền thờ tại Tsaparang thường được xây dựng ở tầng cao nhất của dãy núi, tượng trưng cho vị thế của Phật pháp vượt trên đời sống thế tục. Các lớp lang của vương quốc (cung điện vua, nhà ở quý tộc, nhà dân) được bao quanh bởi các bức tường đá có chạm khắc kinh chú, biến toàn bộ vương quốc thành một Mandala khổng lồ.

Việc sử dụng các nguồn lực quý hiếm như vàng, bạc để chép kinh, đúc tượng không chỉ đơn thuần là cúng dường, mà còn là cách vương triều khẳng định sức mạnh kinh tế thông qua sự sùng bái tôn giáo. Nghệ thuật Phật giáo tại Cổ Cách chính là "bản tuyên ngôn" về sự thịnh vượng và đức tin của vương triều.

Vương quốc Cổ Cách là một thí nghiệm xã hội vĩ đại về việc xây dựng một quốc gia dựa trên triết lý Phật giáo. Sự phát triển rực rỡ và những di sản văn hóa, nghệ thuật, kinh điển còn lại đến ngày nay không chỉ là bằng chứng khảo cổ, mà còn là lời nhắc nhở về một thời kỳ mà ở đó, trí tuệ Phật giáo và quyền lực chính trị đã từng cộng sinh để cùng nhau hướng tới một xã hội có trật tự và nhân văn. Cổ Cách, vì thế, mãi là một "tấm gương" để các nhà nghiên cứu Phật học nhìn lại mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo trong lịch sử Himalaya.

Trải rộng trên diện tích khoảng 180.000 m² tại làng Zhabran, quần thể di tích Cổ Cách gồm hơn 300 ngôi nhà, cung điện và tu viện, được quy hoạch phân tầng nghiêm ngặt theo tôn ti trật tự xã hội.

Giá trị nghệ thuật tại đây là sự kết hợp độc đáo giữa thẩm mỹ Kashmiri, Gandhara và phong cách địa phương. Các bức bích họa được bảo tồn đến ngày nay sử dụng khoáng vật quý (vàng, bạc, đá quý) để tạo màu sắc rực rỡ, mô tả sống động đời sống xã hội và hình tượng Phật giáo. Đặc biệt, các tượng Phật bằng đồng với đôi mắt khảm bạc ("Guge Silver Eye") là bằng chứng cho tay nghề thượng thừa của nghệ nhân đương thời, thường được giới chuyên môn so sánh về giá trị thẩm mỹ với các hang động Mạc Cao (Đôn Hoàng). Từ năm 1985, nhiều bộ kinh Phật được viết bằng vàng lỏng trên giấy màu xanh đặc biệt đã

được khai quật, khẳng định vị thế trung tâm tri thức của vương quốc.

Sự biến mất của vương quốc Cổ Cách vẫn là một ẩn số lớn đối với các nhà sử học. Sau nhiều thế kỷ phát triển rực rỡ, vương quốc suy yếu do xung đột nội bộ và áp lực quân sự từ vương quốc Ladakh lân cận. Năm 1624, các nhà truyền giáo dòng Tên là những người phương Tây đầu tiên đặt chân đến đây, nhưng đến năm 1630, sau cuộc vây hãm của quân Ladakh, vị vua cuối cùng Tashi Drakpa De đã đầu hàng. Đến cuối thế kỷ 17, dưới thời Đạt-lại Lạt-ma thứ 5, khu vực này chính thức sáp nhập vào Tây Tạng, khép lại một chương huy hoàng của vương triều Cổ Cách.

Ngày nay, đối với du khách và giới nghiên cứu, Cổ Cách là một "bảo tàng sống" về văn hóa Himalaya. Để tiếp cận di sản này, du khách cần lưu ý các quy định về Giấy phép biên giới (Border Permit) và nên lên kế hoạch vào khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 10 - khi thời tiết vùng cao nguyên Zanda thuận lợi

nhất.

Vương quốc Cổ Cách không chỉ là những tàn tích trên vách núi, mà là minh chứng cho một thời kỳ rực rỡ nơi Phật giáo được bảo tồn và chuyển hóa, để lại cho hậu thế những kho tàng văn hóa vô giá và vô vàn câu hỏi về sự xoay vần của thời đại.

Cổ Cách dạy chúng ta cách đối diện với sự hữu hạn của đời người. Một vương quốc từng huy hoàng bậc nhất, một nền Phật học từng rực rỡ đến mức làm thay đổi diện mạo của cả một vùng cao nguyên, cuối cùng cũng trở về với cát bụi và sự im lặng. Nhưng chính trong sự im lặng ấy, những pho tượng khảm bạc vẫn dõi theo, những nét bích họa vẫn kể về một thời thịnh trị, và những hang động vẫn còn vang vọng lời kinh nguyện cầu của ngàn xưa.

Cùng Lantours tới Cổ Cách thành, không chỉ là sự di chuyển từ điểm A đến điểm B. Đó là một cuộc "hành hương" về với những giá trị nguyên bản, nơi du khách được gỡ bỏ những ồn ào của thế giới hiện đại để chạm vào cốt lõi của tâm thức. Lantours đưa bạn đến đây, không chỉ để ngắm nhìn "Sao Thổ trên Trái Đất", mà để mỗi người tự tìm thấy câu trả lời của riêng mình trước sự vĩ đại của thời gian. Sau tất cả, những gì bạn mang về không chỉ là những bức ảnh đẹp, mà là một góc nhìn mới về sự xoay vần của thế giới, về sức mạnh của niềm tin, và về sự tĩnh tại trong chính tâm hồn mình.

Cổ Cách vẫn ở đó, uy nghiêm, sừng sững và đầy bí ẩn. Đợi chờ một tâm hồn đủ sâu sắc để lắng nghe lời thì thầm của đá.

Bài và ảnh: **Cát Khánh**